

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 28

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần và Đầu tư Thương mại VNN (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Trần Khắc Hùng	Chủ tịch
Ông Vương Bá Lân	Ủy viên
Ông Lê Phương Nam	Ủy viên
Bà Chu Thị Minh Nguyệt	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2017)
Ông Nguyễn Thế Sơn	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2017)
Bà Trần Thị Hương	Ủy viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Trần Khắc Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Vương Bá Lân	Phó Tổng Giám đốc

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



**Trần Khắc Hùng**

**Tổng Giám đốc**

Ngày 23 tháng 03 năm 2018



# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội  
Address: 15<sup>th</sup> Floor, Center Building - Hapulico Complex, No. 1 Nguyen Huy Tuong Str., Thanh Xuan Dist., Hanoi  
Tel: (+84) 24 666 42 777 Fax: (+84) 24 666 43 777 Email: ifc@ifcvietnam.com.vn Website: www.ifcvietnam.com.vn

Số: 032301/2018/BCKT-IFC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 23 tháng 03 năm 2018, từ trang 6 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Như trình bày tại thuyết minh số V.10 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, Công ty đang trình bày khoản đầu tư vào Trường Đại học Dân lập Đông Đô với số tiền là 32.000.000.000 đồng là khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Tuy nhiên, chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ các bằng chứng để đánh giá việc trình bày khoản đầu tư này trên Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017. Do đó, chúng tôi không đưa ý kiến về tính trình bày của khoản mục Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác và giá trị khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn có thể phải trích lập cho khoản đầu tư này cũng như ảnh hưởng của các khoản mục này tới các khoản mục khác đang được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Như trình bày tại thuyết minh số V.5 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, Công ty đang trình bày khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Đào tạo Quốc tế Đông Đô với số tiền là 5.000.000.000 đồng là khoản phải thu khác. Tuy nhiên, chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ các bằng chứng kiểm toán để đánh giá việc trình bày khoản tiền này trên Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017. Do đó, chúng tôi không đưa ý kiến về tính trình bày của khoản mục phải thu dài hạn khác và giá trị khoản dự phòng phải thu khó đòi hoặc dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác có thể phải trích lập cho khoản tiền này cũng như ảnh hưởng của việc trình bày khoản mục này tới các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (Tiếp theo)

Như đã trình bày tại thuyết minh số V.5 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, Công ty đang thể hiện khoản tạm ứng của ông Vương Bá Lân để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất cơ khí chính xác lô CN10 khu B - Khu công nghiệp Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương với số tiền là 7.600.000.000 đồng. Tuy nhiên, chúng tôi không thu thập được bằng chứng để đánh giá khả năng thu hồi của khoản phải thu này. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về khoản mục phải thu này và ảnh hưởng của khoản mục này đến các khoản mục khác trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính riêng đính kèm.



**Nguyễn Nam Cường**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1950-2018-072-01  
*Thay mặt và đại diện cho*  
**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn**  
**Tài chính Quốc tế (IFC)**  
*Hà Nội, Ngày 23 tháng 03 năm 2018*

A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Lê Quốc Anh".

**Lê Quốc Anh**  
**Kiểm toán viên**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 3384-2015-072-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017**

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>13.708.964.689</b>	<b>15.682.421.319</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>2.765.179.107</b>	<b>2.925.164.625</b>
1. Tiền	111	V.1	2.765.179.107	2.925.164.625
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>583.760.000</b>	<b>556.522.160</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		4.507.090.600	4.507.090.600
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(3.923.330.600)	(3.950.568.440)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>9.800.183.258</b>	<b>11.646.575.298</b>
1. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	6.176.280.000	6.176.280.000
2. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4a	695.000.000	2.475.760.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	16.052.599.675	16.116.731.715
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(13.123.696.417)	(13.122.196.417)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>559.842.324</b>	<b>554.159.236</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		520.430.559	514.747.471
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13a	39.411.765	39.411.765
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>40.239.389.448</b>	<b>40.248.559.448</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>5.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	5.000.000.000	5.000.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	-	-
- Nguyên giá	222		38.672.724	38.672.724
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(38.672.724)	(38.672.724)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.239.389.448</b>	<b>3.239.389.448</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.8a	1.500.000.000	1.500.000.000
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8b	1.739.389.448	1.739.389.448
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>32.000.000.000</b>	<b>32.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.9	5.265.000.000	5.265.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.10	32.000.000.000	32.000.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(5.265.000.000)	(5.265.000.000)
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>9.170.000</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	-	9.170.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>53.948.354.137</b>	<b>55.930.980.767</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017**

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>5.711.343.502</b>	<b>5.821.499.726</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>5.711.343.502</b>	<b>5.821.499.726</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		36.162.719	34.069.707
2. Người mua trả trước ngắn hạn	312	V.12	5.000.000.000	5.000.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13b	100.964.516	110.827.141
4. Phải trả người lao động	314		120.911.558	217.743.672
5. Phải trả ngắn hạn khác	319		410.607.564	409.162.061
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		42.697.145	49.697.145
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>48.237.010.635</b>	<b>50.109.481.041</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.14</b>	<b>48.237.010.635</b>	<b>50.109.481.041</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		57.266.980.000	57.266.980.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		57.266.980.000	57.266.980.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.951.500.000	8.951.500.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		864.665.333	864.665.333
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(18.846.134.698)	(16.973.664.292)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(16.973.664.292)	(15.687.864.151)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(1.872.470.406)	(1.285.800.141)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>53.948.354.137</b>	<b>55.930.980.767</b>

*Ut*

**Phạm Thị Tân**  
**Người lập biểu**

Ngày 23 tháng 03 năm 2018

*Ut*

**Phạm Thị Tân**  
**Kế toán trưởng**



**Trần Khắc Hùng**  
**Tổng Giám đốc**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.1	65.131	198.083
7. Chi phí tài chính	22	VI.2	(27.057.106)	7.145.120
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.3	421.568.655	1.768.100.358
<b>10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(394.446.418)</b>	<b>(1.775.047.395)</b>
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	VI.4	1.478.023.988	417.479.854
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(1.478.023.988)</b>	<b>(417.479.854)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(1.872.470.406)</b>	<b>(2.192.527.249)</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(1.872.470.406)</b>	<b>(2.192.527.249)</b>

*(Handwritten signature)*

**Phạm Thị Tân**  
Người lập biểu  
Ngày 23 tháng 03 năm 2018

*(Handwritten signature)*

**Phạm Thị Tân**  
Kế toán trưởng



**Trần Khắc Hùng**  
Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>(1.872.470.406)</b>	<b>(2.192.527.249)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Các khoản dự phòng	03	(27.237.840)	952.184.357
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(65.131)	(198.083)
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	322.781.000
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>(1.899.773.377)</b>	<b>(917.759.975)</b>
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	1.535.708.952	(11.016.171.569)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	(103.156.224)	60.467.321
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	9.170.000	44.012.381
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(7.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(465.050.649)</b>	<b>(11.829.451.842)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	-	(1.800.180.000)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	305.000.000	12.600.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	65.131	198.083
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>305.065.131</b>	<b>10.800.018.083</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(159.985.518)</b>	<b>(1.029.433.759)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>2.925.164.625</b>	<b>3.954.598.384</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>2.765.179.107</b>	<b>2.925.164.625</b>



**Phạm Thị Tân**  
 Người lập biểu  
 Ngày 23 tháng 03 năm 2018



**Phạm Thị Tân**  
 Kế toán trưởng



**Trần Khắc Hùng**  
 Tổng Giám đốc

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN (tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư Vietnamnet) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần số 0102210969 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11 tháng 04 năm 2007. Mã số doanh nghiệp trên thay cho mã số doanh nghiệp số 0103016723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 11 tháng 04 năm 2007 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần 10 ngày 26 tháng 05 năm 2014, số vốn điều lệ của Công ty là 57.266.980.000 đồng (Năm mươi bảy tỷ, hai trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 05 người (ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 05 người).

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là :

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất đồ điện dân dụng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng kinh doanh;
- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác;
- Gia Công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình. Đại lý môi giới, đấu giá;
- Dịch vụ viễn thông khác chưa được phân vào đâu;
- Quảng cáo;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng đi thuê;
- Xây dựng Công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình;
- Hoạt động nghệ thuật, sáng tác và giải trí;
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, ...);
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc cưới, hội họp, đám cưới...);
- Đại lý du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)****Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)**

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Chung, tính cất và pha chế các loại rượu mạnh;
- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Sản xuất rượu vang;
- Xây dựng công trình công ích; và
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm là thu hồi công nợ, xem xét và mở rộng đầu tư.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Đơn vị	Mối liên quan	Địa chỉ
Trụ sở chính		Số 15, ngõ 175/5/167, đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Công ty Cổ phần Vietnamnet An Cường	Công ty con	Km 11, đường Nguyễn Văn Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH****Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**III. ÁP DỤNG CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Các khoản đầu tư tài chính****Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)*****Các khoản đầu tư vào công ty con******Đầu tư vào công ty con***

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

***Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư vào công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

***Nợ phải thu***

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

***Tài sản cố định hữu hình và khấu hao***

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Thiết bị dụng cụ quản lý

Số năm  
03 - 08

***Chi phí xây dựng cơ bản dở dang***

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

***Chi phí trả trước***

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, đã xuất dùng được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng không quá 03 năm.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính riêng và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	2.757.458.472	2.908.070.520
Tiền gửi ngân hàng	7.720.635	17.094.105
<b>Cộng</b>	<b>2.765.179.107</b>	<b>2.925.164.625</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**2. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	3.784.029.600	(*)	(3.304.720.400)	3.784.029.600
(i)				(*)
Công ty Cổ phần NTACO (ii)	376.320.000	12.700.800	(363.619.200)	376.320.000
Công ty CP Vận tải biển và BĐS Việt Hải (iii)	247.741.000	22.000.000	(225.741.000)	247.741.000
Công ty Cổ phần Sara Việt Nam	75.000.000	63.750.000	(11.250.000)	75.000.000
Công ty Cổ phần Lilama 45.4 (iv)	24.000.000	6.000.000	(18.000.000)	24.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.507.090.600</b>	<b>104.450.800</b>	<b>(3.923.330.600)</b>	<b>4.507.090.600</b>
				<b>77.212.960</b>
				<b>(3.304.720.400)</b>
				<b>(364.607.040)</b>
				<b>(225.741.000)</b>
				<b>(37.500.000)</b>
				<b>(18.000.000)</b>
				<b>(3.950.568.440)</b>

(i) Đây là khoản đầu tư vào Cổ phiếu PVF của Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam. Tại ngày 24 tháng 09 năm 2013, cổ phiếu của Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam hủy niêm yết để sáp nhập với Ngân hàng TMCP Phương Tây thành Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVCOMBANK). Việc chuyển đổi khoản đầu tư vào Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam thành khoản đầu tư vào Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVCOMBANK) theo Công văn số 5738/TB-TCDK ngày 18 tháng 09 năm 2013 của Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam và Thông báo của PVCOMBANK. Theo đó cổ đông sở hữu cổ phiếu PVF sẽ sở hữu cổ phiếu PVCOMBANK theo tỷ lệ 1:1 (01 cổ phần PVF được đổi 01 cổ phần PVCOMBANK).

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2017, Công ty chưa thu thập được giá thị trường đang giao dịch của cổ phiếu PVCOMBANK, do đó, giá trị dự phòng của khoản đầu tư này được trích lập dựa trên giá trị sổ sách của khoản đầu tư tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất so với thời điểm ngừng giao dịch của cổ phiếu PVF (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013) của Công ty.

(ii) Cổ phiếu bị hạn chế giao dịch do tổ chức kiểm toán có ý kiến kiểm toán trái ngược đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

(iii) Cổ phiếu tạm ngừng giao dịch trên Upcom từ ngày 06/04/2016 do vi phạm quy định công bố thông tin.

(iv) Đưa cp vào diện bị cảnh báo từ 13.4.2017 do LNST năm 2016 và LNST chưa pp tại 31.12.2016 trên BCTC kiểm toán 2016 là số âm.

(\*) Công ty không có căn cứ xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ tại thời điểm kết thúc năm tài chính.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
Cá nhân Nguyễn Thị Xuân Nhân {i}	4.000.000.000	4.000.000.000
Cá nhân Trần Khắc Hùng {ii}	930.000.000	930.000.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	1.246.280.000	1.246.280.000
<b>Cộng</b>	<b>6.176.280.000</b>	<b>6.176.280.000</b>
<b>b. Trả trước cho người bán là bên liên quan</b>	<b>930.000.000</b>	<b>930.000.000</b>
(Xem chi tiết Thuyết minh VII.1)		

{i} Căn cứ vào Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền số 08 TP/CC-SCC/HĐCN số công chứng: 014826/2011 ngày 20 tháng 7 năm 2011 giữa Bà Nguyễn Thị Xuân Nhân và Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN, Công ty đã mua 128m<sup>2</sup> đất tại địa chỉ thôn Ngọc Chi, huyện Đông Anh của Bà Nguyễn Thị Xuân Nhân nhằm mục đích kinh doanh. Bà Nguyễn Thị Xuân Nhân đã bàn giao các giấy tờ có liên quan đến mảnh đất này cho Công ty, tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này Công ty chưa thực hiện xong các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vướng mắc trong việc thay đổi chủ sở hữu vì bà Nhân đang phải chịu án tù. Do đó, khoản trả trước tiền mua đất này tiếp tục được trình bày trên khoản mục trả trước cho người bán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017. Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho toàn bộ khoản ứng trước này.

{ii} Khoản ứng trước theo Hợp đồng số 20052013/ĐC ngày 20 tháng 05 năm 2013 giữa Công ty và Ông Trần Khắc Hùng để mua lô đất mặt đường rẽ đi Cửa Lò - Nghệ An diện tích 693m<sup>2</sup>. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Ông Trần Khắc Hùng chưa thực hiện xong việc bàn giao đất và chuyển đổi sở hữu sang cho Công ty. Do đó, khoản trả trước tiền mua đất này tiếp tục được trình bày trên khoản mục trả trước cho người bán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**4. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a. Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>		
Công ty Cổ phần Vietnamnet An Cường	-	1.475.760.000
Trường Đại học Dân lập Đông Đô {i}	695.000.000	1.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>695.000.000</b>	<b>2.475.760.000</b>
<b>b. Phải thu về cho vay các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>1.475.760.000</b>

{i} Khoản phải thu cho Trường Đại học Dân lập Đông Đô vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 01/2016/HĐVNN-DD ngày 11 tháng 01 năm 2016, số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 0%/năm.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**5. Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a. Phải thu ngắn hạn khác</b>		
- Tạm ứng	8.170.089.132	8.238.250.172
Ông Vương Bá Lân {ii}	7.832.880.745	7.854.825.745
Tạm ứng khác	337.208.387	383.424.427
- Phải thu ngắn hạn khác	7.882.510.543	7.878.481.543
Ông Phan Thế Hải {i}	2.736.000.000	2.736.000.000
Ông Trần Tố {i}	1.200.000.000	1.200.000.000
Phải thu khác	3.946.510.543	3.942.481.543
<b>Cộng</b>	<b>16.052.599.675</b>	<b>16.116.731.715</b>
<b>b. Phải thu khác các bên liên quan</b>	<b>339.208.387</b>	<b>383.424.427</b>
(Xem chi tiết Thuyết minh VII.1)		
<b>c. Phải thu dài hạn khác</b>		
Công ty TNHH Đào tạo Quốc tế Đông Đô {iii}	5.000.000.000	5.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>

{i} Các khoản tạm ứng cho cá nhân là nhân viên Công ty nhưng đã nghỉ việc từ năm 2008.

{ii} Khoản tạm ứng cho ông Vương Bá Lân để tiếp tục thực hiện dự án Nhà máy sản xuất cơ khí chính xác lô CN10 khu B - Khu công nghiệp Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

{iii} Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Đào tạo Quốc tế Đông Đô theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 10/5/HĐHTKD/VNN - ĐĐ ngày 10 tháng 05 năm 2016 với giá trị 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng chẵn) để cùng nhau hợp tác dự án xuất khẩu lao động sang Nhật Bản, thời hạn hợp tác là 5 năm kể từ ngày 10 tháng 05 năm 2016 đến ngày 10 tháng 05 năm 2021; lợi nhuận sẽ được chia theo tỷ lệ vốn sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước. Thời điểm chia lợi nhuận: sau khi kết thúc dự án (khoảng 5 năm kể từ ngày góp vốn).



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Tại ngày 01/01/2017	38.672.724	38.672.724
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>38.672.724</b>	<b>38.672.724</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Tại ngày 01/01/2017	38.672.724	38.672.724
Khấu hao trong năm	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>38.672.724</b>	<b>38.672.724</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày 01/01/2017	-	-
Tại ngày 31/12/2017	-	-

**8. Tài sản dở dang dài hạn**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>a. Chi phí SXKD dở dang dài hạn</b>		
Dự án Đèn Lừ {ii}	500.000.000	500.000.000
Dự án Mê Linh {iii}	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.500.000.000</b>	<b>1.500.000.000</b>
<b>b. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn</b>		
Dự án Hà Nam {i}	1.739.389.448	1.739.389.448
<b>Cộng</b>	<b>1.739.389.448</b>	<b>1.739.389.448</b>

{i} Dự án xây dựng Khu đô thị mới "Thành phố truyền thông Vietnamnet", dự án "Khu văn phòng đại diện Vietnamnet tại thị xã Phú Lý" tại Đường Lê Công Thanh - xã Châu Sơn - Phú Lý - Hà Nam; xây dựng Khu đô thị mới "Thành phố truyền thông Long Sơn" tại Xã Đọi Sơn - huyện Duy Tiên - Tỉnh Hà Nam. Các chi phí phát sinh liên quan đến dự án này chỉ bao gồm phí Tư vấn đầu tư và xây dựng phát sinh từ năm 2007, 2008. Từ năm 2008 đến nay Công ty không có thêm các hoạt động triển khai xin chấp thuận chủ trương và chấp thuận các dự án tại Tỉnh Hà Nam, đồng thời Công ty chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt việc triển khai dự án.

{ii} Dự án Đèn Lừ là khoản tiền Công ty đã trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Constrexim đặt cọc cho hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 15 tháng 06 năm 2007 về việc hợp tác đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại giao dịch Đèn Lừ II. Tuy nhiên hợp đồng này đang bị tạm dừng do sau đó Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN đã chuyển giao quyền hợp tác đầu tư cho Công ty TNHH Thăng Long. Đến thời điểm này Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN chưa tiến hành ký thanh lý hợp đồng.

{iii} Dự án Mê Linh là tiền đã trả cho việc giải phóng mặt bằng xây dựng công viên Công nghệ truyền thông Mê Linh Media Hightech tại Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**9. Đầu tư vào Công ty con**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty Cổ phần Vietnamnet An Cường	5.265.000.000	(*)	(5.265.000.000)	5.265.000.000 (*)
<b>Cộng</b>	<b>5.265.000.000</b>		<b>(5.265.000.000)</b>	<b>5.265.000.000</b>

Thông tin chi tiết về công ty con của Công ty như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ sử hữu/quyền biểu quyết	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Vietnamnet An Cường	Hà Nội	90%	Thi công, thiết kế công trình; Cung cấp dịch vụ tư vấn, quảng cáo và quản lý BĐS, ...

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vietnamnet An Cường đang thể hiện số dư các khoản nợ ngắn hạn đã vượt quá các khoản tài sản ngắn hạn là 1.336.838.701 đồng, đồng thời Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế tại thời điểm cuối năm tài chính của Công ty là (4.336.838.701) đồng. Vốn chủ sở hữu của Công ty đang bị thâm hụt là (1.336.838.701) đồng. Điều này cho thấy những dấu hiệu về việc không thể khả năng hoạt động liên tục của Công ty Cổ phần Vietnamnet An Cường.

(\*) Công ty không có căn cứ xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào công ty con để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**10. Đầu tư góp vốn vào Đơn vị khác**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Trường Đại học Dân lập Đông Đô	32.000.000.000	(*)	-	(*)
<b>Cộng</b>	<b>32.000.000.000</b>		<b>32.000.000.000</b>	

Khoản đầu tư góp vốn vào Trường Đại học Dân lập Đông Đô được xác định:

Theo thỏa thuận liên danh ngày 15 tháng 10 năm 2013, các thành viên liên danh gồm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN, Công ty Cổ phần Sara Việt Nam và Ông Trần Khắc Hùng cùng tham gia đầu tư góp vốn vào Trường Đại học Dân lập Đông Đô. Tổng giá trị vốn góp là 50 tỷ đồng, trong đó Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN góp 37 tỷ đồng (chiếm 74% trong tổng giá trị vốn góp), Công ty Cổ phần SARA Việt Nam góp 3 tỷ đồng (chiếm 6% trong tổng giá trị vốn góp) và Ông Trần Khắc Hùng góp 10 tỷ đồng (chiếm 20% trong tổng giá trị vốn góp). Theo thỏa thuận liên danh này, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN được ủy quyền đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh đàm phán và ký kết hợp đồng đầu tư vào Trường Đại học Dân lập Đông Đô, nhằm trở thành nhà đầu tư chiến lược và duy nhất của Trường Đại học Dân lập Đông Đô.

Ngày 25 tháng 10 năm 2013, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN và Trường Đại học Dân lập Đông Đô đã thực hiện ký kết và thực hiện hợp đồng góp vốn đầu tư. Theo Biên bản thỏa thuận ngày 28 tháng 4 năm 2014, các bên liên danh kê trên đã thống nhất đồng ý để Công ty Cổ phần Sara Việt Nam rút khỏi liên danh đầu tư góp vốn vào Trường Đại học Đông Đô.

Ngày 28 tháng 04 năm 2014, 5 tổ chức và cá nhân gồm Công ty Cổ phần đầu tư và Thương mại VNN, Ông Trần Khắc Hùng, Bà Nguyễn Thị Trang, Bà Phạm Đỗ Diệu Thu và Bà Trần Thị Yến đã ký Thỏa thuận liên danh để đầu tư vào Trường Đại học Dân lập Đông Đô với tổng số tiền đầu tư là 50 tỷ và số tiền góp vốn lần lượt là 37 tỷ đồng, 12 tỷ đồng, 400 triệu đồng, 200 triệu đồng và 400 triệu đồng. Các bên thống nhất để Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN được ủy quyền là thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh tiếp tục đàm phán hoàn thiện thủ tục góp vốn với Trường Đại học Dân lập Đông Đô và hoàn tất quá trình chuyển đổi sang mô hình tư thực.

Đến ngày 30 tháng 06 năm 2014, tổng số vốn góp của liên danh vào Trường Đại học Dân lập Đông Đô là 42 tỷ đồng. Theo Phụ lục hợp đồng góp vốn ngày 15 tháng 12 năm 2014 về việc điều chỉnh vốn góp đầu tư vào dự án Trường Đại học Dân lập Đông Đô, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN đồng ý góp 32 tỷ đồng vào Trường Đại học Dân lập Đông Đô.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**10. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Tiếp theo)**

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, các bên khác tham gia liên doanh đã rút vốn toàn bộ và chỉ còn hai nhà đầu tư góp vốn vào Trường Đại học Dân lập Đông Đô là Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN và Ông Trần Khắc Hùng với phần vốn góp tương ứng là 32 tỷ đồng và 10 tỷ đồng. Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính của Trường Đại học Dân lập Đông Đô và các văn bản có liên quan nhằm xem xét việc phân loại khoản đầu tư này phù hợp với quy định trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

(\*) Công ty không có căn cứ xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

**11. Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	-	9.170.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>9.170.000</b>

**12. Người mua trả trước ngắn hạn**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty TNHH Thăng Long {i}	5.000.000.000	5.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>

{i} Khoản ứng trước được ghi nhận theo hợp đồng nguyên tắc số 40/TTHTDT được ký kết giữa Công ty TNHH Thăng Long và Công ty Cổ phần Đầu tư Vietnamnet ngày 18 tháng 10 năm 2007. Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư Vietnamnet đồng ý nhượng quyền đầu tư 88% vốn đầu tư vào Dự án Trung tâm thương mại Đền Lừ mà Công ty đã ký kết với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Constrexim cho Công ty TNHH Thăng Long. Sau khi chủ đầu tư dự án là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Constrexim và Công ty TNHH Thăng Long ký kết hợp đồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Vietnamnet phải tiếp tục chịu trách nhiệm hoàn thiện các hồ sơ pháp lý cho dự án này.

Ngày 15 tháng 06 năm 2015, Công ty nhận được Giấy triệu tập của Tòa án Nhân dân quận Hoàng Mai để tham gia tố tụng giải quyết vụ án kinh doanh thương mại với tư cách là bị đơn theo đơn khởi kiện của Công ty TNHH Thăng Long. Công ty TNHH Thăng Long đã khởi kiện Công ty và đề nghị Tòa án Nhân dân quận Hoàng Mai tuyên bố Thỏa thuận nguyên tắc số 40/TTHTDT ký ngày 18 tháng 10 năm 2007 giữa Công ty TNHH Thăng Long và Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN bị vô hiệu do vi phạm điều cấm của Pháp luật và buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN phải thanh toán trả lại cho Công ty TNHH Thăng Long 5 tỷ đồng (số dư người mua trả trước ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên Bảng cân đối kế toán riêng) và khoản tiền bồi thường thiệt hại là 3 tỷ đồng. Ngày 14 tháng 09 năm 2015, bản án sơ thẩm đã được Tòa án Nhân dân quận Hoàng Mai thông qua, theo đó, Tòa không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thăng Long đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN về thỏa thuận nguyên tắc số 40/TTHTDT ký ngày 18 tháng 10 năm 2007. Công ty TNHH Thăng Long phải chịu toàn bộ án phí cho vụ kiện này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**13. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	31/12/2017	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	01/01/2017
	VND	VND	VND	VND
<b>a. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	39.411.765	-	-	39.411.765
<b>Cộng</b>	<b>39.411.765</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>39.411.765</b>
<b>b. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>				
Thuế thu nhập cá nhân	98.204.641	12.600.000	22.462.625	108.067.266
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.759.875	5.274.988	5.274.988	2.759.875
<b>Cộng</b>	<b>100.964.516</b>	<b>17.874.988</b>	<b>27.737.613</b>	<b>110.827.141</b>

**14. Vốn chủ sở hữu**

**a. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Số dư tại ngày 01/01/2016</b>	<b>57.266.980.000</b>	<b>8.951.500.000</b>	<b>864.665.333</b>	<b>(14.781.137.043)</b>	<b>52.302.008.290</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	(2.192.527.249)	(2.192.527.249)
<b>Số dư tại ngày 31/12/2016</b>	<b>57.266.980.000</b>	<b>8.951.500.000</b>	<b>864.665.333</b>	<b>(16.973.664.292)</b>	<b>50.109.481.041</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	(1.872.470.406)	(1.872.470.406)
<b>Số dư tại ngày 31/12/2017</b>	<b>57.266.980.000</b>	<b>8.951.500.000</b>	<b>864.665.333</b>	<b>(18.846.134.698)</b>	<b>48.237.010.635</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**14. Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

**b. Cổ phiếu**

	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
	<b>Cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.726.698	5.726.698
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.726.698	5.726.698
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.726.698	5.726.698
- Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.726.698	5.726.698
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.726.698	5.726.698

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

**15. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Trong năm 2016, Công ty không phát sinh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Do đó, Công ty không có nghĩa vụ phải trình bày báo cáo bộ phận theo các bộ phận kinh doanh theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận. Doanh thu, giá vốn theo từng loại hình kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh VI.1 và VI.2.

**Bộ phận theo khu vực địa lý**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong môi trường kinh tế khác.

Công ty có duy nhất một trụ sở đặt tại Số 15, ngõ 175/5/167, đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Do đó, Công ty không có nghĩa vụ phải trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28- Báo cáo bộ phận.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**1. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	65.131	198.083
<b>Cộng</b>	<b>65.131</b>	<b>198.083</b>

**2. Chi phí tài chính**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Trích dự phòng các khoản đầu tư	(27.237.840)	7.061.840
Chi phí tài chính khác	180.734	83.280
<b>Cộng</b>	<b>(27.057.106)</b>	<b>7.145.120</b>

**3. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nhân viên quản lý	332.916.750	554.885.536
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	1.500.000	945.122.517
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.120.005	110.669.956
Chi phí bằng tiền khác	55.031.900	157.422.349
<b>Cộng</b>	<b>421.568.655</b>	<b>1.768.100.358</b>

**4. Chi phí khác**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Các khoản bị phạt	2.263.988	94.698.854
Các khoản khác	1.475.760.000	322.781.000
<b>Cộng</b>	<b>1.478.023.988</b>	<b>417.479.854</b>

**5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30 “Lãi cơ bản trên cổ phiếu”, Công ty đồng thời lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất, mà không trình bày trên Báo cáo tài chính riêng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)**

**6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nhân công	332.916.750	554.885.536
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	1.500.000	945.122.517
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.120.005	110.669.956
Chi phí khác bằng tiền	55.031.900	157.422.349
<b>Cộng</b>	<b>421.568.655</b>	<b>1.768.100.358</b>

**VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC**

**1. Giao dịch với các bên liên quan**

**Danh sách các bên liên quan**

**Bên liên quan**

Công ty Cổ phần Vietnamnet An Cường  
Trần Khắc Hùng

**Mối quan hệ**

Công ty con  
Chủ tịch HĐQT

*Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:*

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>Tiền chi cho vay</b>	-	825.180.000
Công ty Cổ phần Vietnamnet An Cường	-	825.180.000

*Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:*

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>Phải thu khác</b>		
Công ty Cổ phần Vietnamnet An Cường	2.000.000	-
Ông Trần Khắc Hùng	337.208.387	383.424.427
<b>Cộng</b>	<b>339.208.387</b>	<b>383.424.427</b>
<b>Các khoản trả trước người bán</b>		
Trần Khắc Hùng	930.000.000	930.000.000
<b>Cộng</b>	<b>930.000.000</b>	<b>930.000.000</b>
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>		
Công ty Cổ phần Vietnamnet An Cường	-	1.475.760.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>1.475.760.000</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)**

**1. Giao dịch với các bên liên quan (Tiếp theo)**

**Thu nhập Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Thu nhập của Ban Giám đốc	195.030.000	172.000.000
<b>Cộng</b>	<b>195.030.000</b>	<b>172.000.000</b>

**2. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 đòi hỏi phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính riêng.

**3. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế.



Phạm Thị Tân  
 Người lập biểu  
 Ngày 23 tháng 03 năm 2018



Phạm Thị Tân  
 Kế toán trưởng



Trần Khắc Hùng  
 Tổng Giám đốc

H H H